

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện toàn trình và thực hiện một phần thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/3/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 246/TTr-STNMT ngày 11/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 142 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, bao gồm:

- Danh mục 14 DVC trực tuyến toàn trình (*10 DVC cấp tỉnh, 04 DVC cấp huyện*) tại Phụ lục I đính kèm;
- Danh mục 128 DVC trực tuyến một phần (*91 DVC cấp tỉnh, 36 DVC cấp huyện, 01 DVC cấp xã*) tại Phụ lục II đính kèm.

Bãi bỏ 24 DVC trực tuyến toàn trình tại Phần 1, Mục XI thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (số thứ tự 484 và 485) và Mục I thuộc Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp (số thứ tự 29 và 30); tại Phần 2, Mục I thuộc cấp huyện (từ thứ tự số 01 đến số 06) và từ thứ tự số 145 đến số 149 và từ thứ tự số 151 đến số 158, Mục VIII; tại Phần 3 thuộc cấp xã (số thứ tự 67) của Phụ lục I, Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và 84 DVC trực tuyến một phần tại Phần 1, Mục X thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (từ thứ tự số 335 đến số 410); tại Phần 2, Mục I thuộc cấp huyện (từ thứ tự số 01 đến số 08 của Phụ lục II, Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông: tiếp tục cung cấp và hoàn thiện các DVC trực tuyến được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần theo quy định; đồng thời, rà soát tích hợp đầy đủ các DVC trực tuyến theo Danh mục đã được phê duyệt lên Cổng DVC quốc gia đảm bảo lộ trình tại Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo công chức, viên chức thuộc quyền quản lý tham gia vận hành, chạy thử nghiệm toàn bộ quy trình (*đăng nhập hệ thống Cổng DVC, thao tác nộp hồ sơ, chuyển xử lý hồ sơ, thẩm định và trả kết quả đúng quy định hiện hành*), xác nhận DVC trực tuyến đã hoàn thành (*bằng kết quả file ảnh minh họa hoặc clip thực hiện đầy đủ từng quy trình*) để đưa vào sử dụng đảm bảo thời hạn được giao tại các Phụ lục đính kèm Quyết định này, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh*) để theo dõi, chỉ đạo.

- Triển khai hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ, tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định tại các Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và thực hiện các giải pháp, áp dụng sáng kiến để nâng cao hiệu quả cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tái cấu trúc quy trình đối với Danh mục TTHC tần suất cao được UBND tỉnh phê duyệt.

- Theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và tổng hợp báo cáo những khó khăn, vướng mắc theo đúng quy định. Định kỳ hàng tháng, rà soát tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung (nếu có) các DVC trực tuyến thuộc phạm vi quản lý để triển khai thực hiện được đồng bộ và thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố: chủ động đánh giá, sử dụng các DVC trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đảm bảo thực hiện toàn trình, một phần theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh trong triển khai tái cấu trúc quy trình đối với Danh mục TTHC tần suất cao được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 không được điều chỉnh tại Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VNPT Quảng Nam, Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm: PVHCC, QTI;
- VPUB: các PCVP và Phòng, Ban;
- Lưu: VT, NCKS (Thảo).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu